

Dự thảo

Huế, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG
NHIỆM KỲ 2026-2031

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Quy chế bầu Thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang được thực hiện như sau:

I. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HDQT NHIỆM KỲ 2026-2031:

1. Số lượng Thành viên HDQT và nhiệm kỳ của HDQT:

- Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 4 thành viên.
- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang là 05 (năm) năm.
- Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên HDQT:

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Đề cử, ứng cử Thành viên HDQT:

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (3) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (4) ứng cử viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT:

- Đơn đề cử (ứng cử) Thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD hoặc hộ chiếu, các bằng cấp, chứng chỉ chứng nhận trình độ chuyên môn;

5. Danh sách ứng cử viên thông qua đại hội để bầu Thành viên HĐQT:

Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Ban Tổ chức đại hội đồng cổ đông Công ty tổng hợp lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đầy đủ các quy định trên để đại hội thông qua danh sách bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị.

II. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031:

1. Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát và nhiệm kỳ Ban Kiểm soát:

- Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 gồm có 3 thành viên. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.
- Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang là 05 (năm) năm.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty;

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định trên, thành viên Ban kiểm soát Công ty không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

3. Đề cử Thành viên Ban Kiểm soát:

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng cử viên; từ 20%

đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (3) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (4) ứng cử viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên BKS:

- Đơn đề cử (ứng cử) Thành viên Ban Kiểm soát (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD hoặc hộ chiếu, các bằng cấp, chứng chỉ chứng nhận trình độ chuyên môn;

5. Danh sách ứng cử viên thông qua đại hội để bầu Thành viên BKS:

Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Ban Tổ chức đại hội đồng cổ đông Công ty tổng hợp lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đầy đủ các quy định trên để đại hội thông qua danh sách bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát.

III. BẦU THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS NHIỆM KỲ 2026-2031:

1. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty có quyền biểu quyết tham gia đại hội thực hiện bầu cử Thành viên HĐQT và BKS.

2. Phiếu bầu:

2.1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu ghi sẵn các thông tin của cổ đông: Họ tên cổ đông hoặc đại diện cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và đại diện, tổng số phiếu bầu.
- Phiếu bầu ghi sẵn danh sách họ và tên các ứng cử viên đề cử, ứng cử đã thông qua Đại hội đồng cổ đông, được sắp xếp theo tên theo thứ tự A, B, C và cột số phiếu bầu.

2.2. Phiếu bầu hợp lệ và phiếu bầu không hợp lệ:

a. Phiếu bầu hợp lệ:

- Là số quyền bầu hợp lệ của cổ đông và hoàn thành việc bầu dồn phiếu trên hệ thống biểu quyết điện tử.
- Tổng số lượng quyền bầu nhỏ hơn hoặc bằng ($\leq$) tổng số quyền bầu được phép của cổ đông/đại diện cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).
- Không thuộc trường hợp quy định tại khoản b mục này.

b. Phiếu không hợp lệ:

Phiếu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không thuộc hệ thống bỏ phiếu trực tuyến mà Ban tổ chức cung cấp, hoặc

- Hệ thống sẽ chặn việc biểu quyết nếu bầu quá số quyền bầu.

3. Nguyên tắc bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

3.1 Thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số lượng thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một số ứng cử viên:

- a. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị được bầu tại Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ 2026-2031 là 04 thành viên, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông/đại diện cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhân x) với 4 (bốn).
- b. Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ 2026-2031 là 03 thành viên, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhân (x) với 3 (ba).

3.2 Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông hoặc đại diện cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông hoặc đại diện cổ đông đó (bằng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhân với số lượng thành viên được bầu). Số quyền bầu không hết được tính là không bầu cho ứng viên nào.

Ví dụ:

Cổ đông A sở hữu 1000 cổ phần có quyền biểu quyết sẽ có $1000 \times 4 = 4000$ phiếu để bầu các thành viên Hội đồng quản trị và có $1000 \times 3 = 3000$ phiếu để bầu các thành viên Ban Kiểm soát.

Theo phương thức bầu dồn phiếu, cổ đông A có thể bầu theo một trong các trường hợp như sau với điều kiện bầu không vượt quá 4000 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và 3000 phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát:

+ Bầu dồn đều số phiếu bầu cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát (mỗi ứng cử viên 1000 phiếu); hoặc

+ Bầu dồn số phiếu khác nhau cho mỗi ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát (Ví dụ: Ứng cử viên X: 2000 phiếu bầu, ứng cử viên Y: 500 phiếu bầu, ứng cử viên Z: 0 phiếu bầu)

3.3 Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.

- a. Trong trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó.
- b. Nếu bầu cử không đủ số lượng Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu tiếp lần hai trong số ứng cử viên còn lại. Nếu sau khi bầu lần hai vẫn chưa đủ thì Đại hội đồng cổ đông sẽ biểu quyết bầu lại lần ba hoặc để khuyết Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm

soát và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo theo quy định của Chủ toạ Đại hội.

4. Tổ chức bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Cổ đông tham dự Đại hội và bỏ phiếu trực tuyến được hệ thống ghi nhận kết quả bỏ phiếu tại thời điểm kết thúc biểu quyết của từng nội dung Đại hội hoặc ghi nhận kết quả bỏ phiếu tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu. Cổ đông chịu trách nhiệm về kết quả bỏ phiếu khi đã đăng nhập bằng ID và mã OTP mà Ban tổ chức Đại hội cung cấp.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi Ban Tổ chức công bố: “bỏ phiếu”.
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi Ban Tổ chức công bố: “Kết thúc bỏ phiếu”.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản kiểm phiếu và có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.
- Hồ sơ bỏ phiếu, kiểm phiếu được lưu trữ tại trụ sở Công ty.

IV. CÔNG BỐ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU VÀ TRÚNG CỬ:

- Trưởng ban Kiểm phiếu công bố công khai trước đại hội kết quả kiểm phiếu và kết quả trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031.
- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu được Chủ toạ cuộc họp giải quyết và được ghi trong Biên bản đại hội.
- Kết quả kiểm phiếu được ghi nhận tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

V. HIỆU LỰC:

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI